TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 6 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

* Bị đơn: Anh Ninh Xuân H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị L và anh Ninh Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Ninh Đức T, sinh ngày 01/11/2009 và cháu Ninh Thị Như Q sinh ngày 13/8/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu T và cháu Q thành niên. Giao cháu Ninh Thị An B

sinh ngày 24/8/2018 cho chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu B thành niên. Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Ninh Thị Như Q cùng anh H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 12/2022 đến khi cháu Q thành niên.

Chị L, anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T và cháu Q được chung sống với anh H ; cháu B được chung sống với chị L. Chị L và anh H được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày anh H có đơn đề nghị thi hành án, chị L không nộp số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Đều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ từ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: chị Trương Thị L và anh Ninh Xuân H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Trương Thị L nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) , được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006400 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Yên Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã Ký

Nguyễn Thị Hoa